

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
BỘ MÔN GIẢI PHẪU BỆNH

GIẢI PHẪU BỆNH HỌC



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
BỘ MÔN GIẢI PHẪU BỆNH

GIẢI PHẪU BỆNH HỌC

(Tái bản lần thứ ba có sửa chữa bổ sung)

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC
HÀ NỘI - 2005

Chủ biên:

GS.TS. NGUYỄN VƯỢNG

Tham gia biên soạn:

1. GS. Vũ Công Hoè
2. GS. Vi Huyền Trác
3. GS.TS. Nguyễn Vượng
4. PGS.Trịnh Quang Huy
5. PGS.TS. Lê Đình Roanh
6. PGS.TS. Lê Đình Hoè
7. PGS.TS. Trần Văn Hợp
8. BS. Nguyễn Văn Phi

Thư ký biên soạn:

PGS.TS. Lê Đình Hoè

LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn giải phẫu bệnh học này được xuất bản nhằm phục vụ chương trình giảng dạy hai giai đoạn của môn học từ niên khoá 1996 - 1997 cho sinh viên y năm thứ ba.

Giải phẫu bệnh học là khoa học về các tổn thương và như cố giáo sư Vũ Công Hòe đã nói: từ hình thái học, phải liên hệ, đối chiếu với lâm sàng để tìm hiểu cơ chế sinh bệnh, góp phần nâng cao chất lượng chẩn đoán, phòng bệnh và điều trị. Với những kỹ thuật kinh điển của giải phẫu bệnh học và tế bào bệnh học, nếu được trang bị đủ những kiến thức cơ bản về môn học, có thể chẩn đoán được trên dưới 90% những bệnh thường gặp ở Việt Nam. Nhưng với sinh viên y năm thứ ba, yêu cầu học tập ở đây không phải để chẩn đoán mà để có tư duy khoa học về những biến đổi của tế bào và mô trong quá trình bệnh lý, nhận rõ được mối quan hệ giữa hình thái và chức năng, giữa con người và môi trường sống, góp phần giải thích được những biểu hiện lâm sàng của bệnh, biết đánh giá kết quả chẩn đoán mô bệnh học và / hoặc tế bào bệnh học để có thể ứng dụng vào phòng bệnh và chữa bệnh sau này.

Lần xuất bản này, đa số bài đã được sửa chữa, bổ sung hoặc viết lại hoàn toàn, ít nhiều mang tính cập nhật và có thể là tài liệu tham khảo không chỉ cho sinh viên y khoa năm thứ ba mà còn cho nhiều đối tượng được đào tạo lại. Một số bài hoặc chương hoàn toàn mới như các bệnh nhiễm khuẩn, bệnh của tuyến nước bọt, phát hiện sớm về tế bào học ung thư cổ tử cung, chẩn đoán tế bào học một số bệnh tuyến giáp qua chọc hút kim nhỏ, bệnh của tụy, u vú...

Đó là những cố gắng lớn của tập thể tác giả. Song việc hoàn thành bản thảo lại phải khẩn trương, việc biên tập cũng chưa được như mong muốn, chắc hẳn tài liệu này khó tránh khỏi thiếu sót. Rất mong các bạn đọc góp ý để lần tái bản tới, cuốn sách sẽ có ích hơn.

GS. TS NGUYỄN VƯỢNG

Trưởng bộ môn giải phẫu bệnh Đại học y Hà Nội

PHẦN I

GIẢI PHẪU BỆNH ĐẠI CƯƠNG

GIỚI THIỆU MÔN GIẢI PHẪU BỆNH HỌC

1. ĐỊNH NGHĨA

Giải phẫu bệnh học là *khoa học các tổn thương*, hay nói một cách cụ thể hơn, mô tả *phân tích các bệnh tật* về mặt nghĩa đen và nghĩa bóng, nghĩa là về mặt hình thái cũng như cơ chế. Do đó, ở nhiều nước, người ta không gọi là giải phẫu bệnh học mà gọi ngắn gọn là *bệnh học* gồm cả *mô bệnh* lẫn *tế bào bệnh*.

Tổn thương là những biến đổi gây nên do bệnh tật, biến đổi không chỉ về *hình thái* mô tả được qua các giác quan, mà cả về hoá học, men học, hiển vi điện tử học, v.v... biểu hiện bằng *rối loạn chức năng*.

Hình thái là những đặc điểm phát hiện và mô tả được qua sự quan sát của các giác quan, căn bản là con mắt, nhưng cũng có thể là các giác quan khác. Khi nhìn bằng con mắt thường thì gọi là *đại thể*. Nhìn với kính hiển vi thì gọi là *vi thể*. Với kính hiển vi điện tử thì gọi là *siêu vi thể*; và có thể đến mức độ phân tử: đó là *bệnh học phân tử*.

Cơ chế gồm hai yếu tố *bệnh căn* nêu lên những nguyên nhân gây bệnh như viêm, u, rối loạn chuyển hoá, nội tiết, miễn dịch, di truyền, *bẩm sinh* ra tổn thương.

2. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA MÔN GIẢI PHẪU BỆNH HỌC

Giải phẫu bệnh học, như mọi chuyên khoa, không thể tách rời khỏi y học nước nhà cũng như y học thế giới, và đã qua nhiều giai đoạn trước và tiến triển không ngừng. Chúng ta làm tròn những con số để tính các giai đoạn một cách tương đối.

2.1. Trước năm 1850 là giai đoạn y học kinh nghiệm. Khoảng những năm 50 của thế kỷ XIX, Pasteur và các bác học đương thời đã phát hiện ra tụ cầu khuẩn và nhiều vi khuẩn gây bệnh, chấm dứt một giai đoạn mò mẫm và nêu lên những nguyên nhân cụ thể gây bệnh mà người ta cần điều trị để tiêu diệt: đó là y học và điều trị học bệnh căn, mà cho đến ngày nay vẫn giữ một giá trị gần tuyệt đối. Đó là kiểu đánh giặc biết quân thù.

2.2. Từ 1850 đến 1900 là y học bệnh căn, đã đem lại nhiều kết quả tốt hơn không những trong điều trị mà còn trong phòng bệnh. Tuy Jenner đã có sáng kiến đầu tiên chủng đậu cho người vào thế kỷ XVIII nhưng ý thức và biện pháp

rộng rãi khoa học bắt đầu vào thời kỳ này (1850-1900) với vaccin phòng dại của Pasteur, không chỉ để phòng các bệnh nhiễm khuẩn đặc hiệu, mà còn để phòng nhiễm khuẩn trong phẫu thuật bằng phương pháp diệt khuẩn và vô khuẩn nên đã cho phép ngành phẫu thuật phát triển một cách an toàn. Đó cũng là những thành công của các nhà vi sinh học thời này.

2.3. Từ 1900 đến 1950: bệnh căn không phải bao giờ cũng tìm thấy, và dù có tìm thấy người ta có hướng chỉ nghĩ đến nguyên nhân gây bệnh mà quên người bệnh, "chỉ có bệnh, không có bệnh nhân". Đó mới chỉ là một mặt của bệnh học. Nguyên nhân tìm thấy ở môi trường. Cần phải thăm dò nội tại người bệnh. Người ta dùng một khăn vải để nghe tim nghe phổi, Laennec đã sáng chế ra ống nghe. Cái búa tìm phản xạ cũng được phát minh. Một số phản ứng sinh học đã cho phép hiểu biết hơn về con người bệnh, lẫn con người khoẻ mạnh. Đó là giai đoạn y học kinh điển, y học nghệ thuật.

2.4. Từ 1950 đến 1975: yêu cầu phải sâu hơn nữa về con người. Năm 1950 đánh dấu một bước nhảy vọt của khoa học, coi như bắt đầu một giai đoạn cách mạng khoa học kỹ thuật thứ hai, tiếp theo cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật thứ nhất của thế kỷ XIX. Phát minh ra DNA, siêu ly tâm, tự chụp phóng xạ, hiển vi điện tử, chụp nhấp nháy, chụp siêu âm, chụp nhiệt, chụp từng lớp (scanner), âm hưởng từ trường nhân (résonnance magnétique nucléaire), miễn dịch, lai tế bào, ghép gen, điều khiển vi khuẩn điều khiển thuốc, mang tới tận tế bào bia phân tử thuốc mới, vaccin mới, phương pháp đo lường mới, đến tận nanogam, nanomet, v.v...cho phép thăm dò và "mổ xẻ" cho người ngay khi còn sống. Người ta đã gần như cướp cả quyền tạo hoá, khi điều khiển chất DNA chế ra những sinh vật mới. Đó là y học khoa học.

2.5. Từ 1975, nền y học khoa học hóa cao độ trong một phần tư thế kỷ không phải là vạn năng và một đôi khi trở thành máy móc, theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Vì quá tin tưởng vào máy móc, nhiều khi người ta làm cho người bệnh phụ thuộc quá nhiều vào thăm dò, tốn kém nhiều nhưng kết quả không phải bao giờ cũng như ý muốn. Còn có những nhóm bệnh mà người ta chưa hiểu rõ căn nguyên cũng như chưa biết điều trị một cách triệt để như bệnh ung thư, bệnh xơ vữa động mạch.

Nhưng y học vẫn tiếp theo hai con đường:

- Theo hướng y học phân tử, tìm hiểu, phân tích bệnh tật tới mức phân tử.
- Theo hướng bệnh học môi trường và dịch tễ học, tìm hiểu bệnh sử tự nhiên của bệnh tật để tìm cách bảo vệ và phòng ngừa hơn điều trị.

Theo hướng phát triển như của y học nói chung, giải phẫu bệnh học cũng có những giai đoạn tương tự:

- a) Giải phẫu bệnh học kinh nghiệm (trước năm 1850), chỉ mô tả mà không hiểu ý nghĩa của các tổn thương.